UBND TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VHNT NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 151/ĐA-CĐVHNT

Vinh, ngày 22 tháng 03 năm 2018

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH CAO ĐẲNG NHÓM NGÀNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN HỆ CHÍNH QUY NĂM 2018

1. Thông tin chung về trường

1.1. Các thông tin chung

Tên trường: Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An

Tên tiếng anh: Nghe An College of Culture and Arts

Trụ sở chính: Số 35 Phùng Chí Kiên - Hưng Lộc - TP. Vinh - Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: (0238) 3565882

Fax: (0238) 3569571

Website: www.vhna.edu.vn

Email: phongdaotao.cvv@moet.edu.vn

Năm bắt đầu đào tạo khóa 1: 1967

1.1.1. Giới thiệu về Trường

Trường Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An được thành lập theo Quyết định số: 126/QĐ-UB ngày 01 tháng 6 năm 1967 của UBND tỉnh Nghệ An.

Năm 1994, Trường được UBND tỉnh xếp hạng là Trường Trung cấp hạng I theo Quyết định số: 670/QĐ-UB ngày 04/7/1994.

Trường được nâng cấp thành Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An theo Quyết định số: 1507/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 23/3/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Là trường đặc thù năng khiếu Văn hóa - Nghệ thuật - Du lịch, Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An đã trải qua hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển. Hiện Trường đào tạo 14 mã ngành, nghề cao đẳng chính quy; 6 mã ngành trung cấp chính quy; hệ bồi dưỡng, đào tạo lại, hệ năng khiếu tuổi nhỏ; 5 mã ngành liên kết đào tạo trình độ đại học với các trường Đại học, Học viện.

Trường có đội ngũ nghiên cứu có trình độ chuyên môn cao (82% có trình độ sau đại học), trong đó có các PGS.TS, các chuyên gia về lĩnh vực văn hóa, âm nhạc, mỹ thuật, có nhiều nhạc sỹ, họa sỹ, nghệ sỹ, nhà điêu khắc.

Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương, huy chương và các danh hiệu cao quý khác. Phát huy truyền thống đó, Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An không ngừng đổi mới, sáng tạo, phấn đấu vì sự nghiệp giáo dục đào tạo, bồi dưỡng với chất lượng và hiệu quả cao cung cấp nguồn nhân lực cho ngành Văn hóa, Nghệ thuật, Du lịch và cho xã hội đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

1.1.2. Sứ mạng:

Đào tạo nguồn nhân lực hoạt động trên lĩnh vực Văn hóa - Thông tin - Nghệ thuật - Du lịch, giáo viên Âm nhạc - Mỹ thuật theo kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh Nghệ An giao; Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học góp phần phát triển sự nghiệp Văn hóa - Nghệ thuật, Du lịch và giáo dục - đào tạo; Bảo tồn, khai thác kho tàng di sản văn hóa các vùng miền, tham gia xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, tham gia giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội của tỉnh, của khu vực và nhu cầu chung của cả nước.

1.1.3. Tầm nhìn:

Xây dựng và phát triển thành trường Đại học Văn hóa Du lịch trọng điểm khu vực Bắc Trung bộ.

1.2. Quy mô đào tạo

Khối ngành/ Nhóm ngành*	Quy mô hiện tại							
	NCS	Học viên CH	ĐH		CĐSP		TCSP	
			GD chính quy	GD TX	GD chính quy	GD TX	GD chính quy	GD TX
Khối ngành I/ Nhóm ngành đào tạo giáo viên					305			
Tổng (ghi rõ cả số NCS, học viên cao học, SV ĐH, CĐ, TC)					305			

1.3. Thông tin tuyển sinh chính quy năm 2016 và 2017

1.3.1. Phương thức tuyển sinh năm 2016 và 2017

- Kết hợp thi tuyển và xét tuyển

1.3.2. Điểm trúng tuyển năm 2016 và 2017

Nhóm ngành/ Ngành/ tổ hợp xét tuyết	Năm tuyển sinh -2016			Năm tuyển sinh -2017		
	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
Nhóm ngành I:						
- Sư phạm Âm nhạc Tổ hợp 1: Văn, Thẩm âm, Đàn-Hát	60	27	20,0	48	32	22,5
- Sư phạm Nhạc- Họa mầm non - Tổ hợp 1: Văn, Hát, Đọc- Kể diễn cảm	50	30	18,0	40	31	18,0
- Sư phạm Mỹ thuật Tổ hợp 1: Văn, Vẽ màu, Hình họa	50	29	20,0	40	28	22,5
Tổng:	**160**	**86**		**128**	**91**	

2. Các thông tin tuyển sinh năm 2018

2.1. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

2.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

2.3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển kết hợp với xét tuyển đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên

2.3.1. Tên ngành học:

- Sư phạm Âm nhạc
- Sư phạm Âm nhạc (Chuyên ngành: Sư phạm Nhạc - Họa Mầm non)
- Sư phạm Mỹ thuật

2.3.2. Phương án thi tuyển:

a. Phương án 1:

- Xét điểm môn Ngữ văn kỳ thi THPT Quốc gia năm 2018.
- Thi tuyển các môn năng khiếu.

a. Phương án 2:

- Xét điểm Trung bình chung môn Ngữ văn năm học lớp 12.
- Thi tuyển các môn năng khiếu.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: 128 chỉ tiêu

TT	Mã trường	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu		Tổ hợp môn xét tuyển/ thi tuyển	
				theo xét KQ thi THPT QG	Theo phương thức khác	Mã tổ hợp môn	Môn chính
1	CVV	51140221	Sư phạm Âm nhạc	**28**	**20**	**N00**	Đàn-Hát
2		51140221A	Sư phạm Âm nhạc (CN: Sư phạm Nhạc- Họa Mầm non	**24**	**16**	**M01**	Đọc- Kể diễn cảm
3		51140222	Sư phạm Mỹ thuật	**24**	**16**	**H00**	Hình họa

2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào:

- Đối với các thí sinh sử dụng kết quả điểm thi môn Ngữ văn kỳ thi THPT Quốc gia năm 2018 để xét tuyển: Căn cứ kết quả thi năng khiếu, căn cứ kết quả của kỳ thi THPT quốc gia 2018, Hội đồng tuyển sinh Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào cho từng ngành nhưng không dưới ngưỡng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Đối với các thí sinh sử dụng kết quả điểm Trung bình chung môn Ngữ văn năm học lớp 12 để xét tuyển, yêu cầu:

+ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

+ Tổng điểm 3 môn đạt 15.0 điểm trở lên (chưa nhân hệ số) và các môn đạt từ 1 điểm trở lên.

+ Học lực lớp 12 xếp loại trung bình trở lên.

+ Điểm Trung bình chung môn Ngữ văn năm học lớp 12 phải đạt từ 5.0 điểm trở lên.

2.6. Các thông tin cần thiết để thí sinh đăng ký dự thi:

Nhóm ngành	Mã trường	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/xét tuyển	Tổng chỉ tiêu
Đào tạo giáo viên	CVV	Sư phạm Âm nhạc	51140221	Văn, Thẩm âm, Đàn-Hát (hệ số 2)	48
		Sư phạm Âm nhạc (CN: Sư phạm Nhạc- Họa Mầm non	51140221A	Văn, Hát, Đọc- Kể diễn cảm	40

Nhóm ngành	Mã trường	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/xét tuyển	Tổng chỉ tiêu
		Sư phạm Mỹ thuật	51140222	Văn, Vẽ màu, Hình họa (hệ số 2)	40
Tổng:					**128**

2.7. Tổ chức tuyển sinh:

2.7.1. Thời gian nhận hồ sơ, thi tuyển:

- Thời gian nộp hồ sơ từ ngày 15/04/2018 đến hết ngày 15/11/2018.

- Thi tuyển năng khiếu Đợt 1: Từ ngày 15/07-17/07/2018.

- Các đợt thi năng khiếu bổ sung: sẽ thông báo cụ thể trên website Trường.

2.7.2. Hồ sơ đăng kí thi tuyển

- Phiếu ĐKDT (theo mẫu tải từ trang web của trường);

- Học bạ THPT (bản sao có công chứng);

- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao có công chứng);

- Các giấy tờ xác nhận ưu tiên (nếu có);

- Hai phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh để trường thông báo lịch thi và kết quả thi tuyển.

2.7.3. Hình thức nhận hồ sơ đăng ký dự thi: Nộp hồ sơ đăng ký qua đường bưu điện, trực tuyến, các Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc nộp trực tiếp tại trường

Địa chỉ nhận hồ sơ:

Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An

Địa chỉ: Số 35- Phùng Chí Kiên- Hưng Lộc- Tp. Vinh- Nghệ An

Điện thoại: 0238.3565882

Hotline: 0944.513686; 0961.173885

Website: http://www.vhna.edu.vn

2.8. Chính sách ưu tiên

Thực hiện theo quy định Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành

theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư Số: 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 03 năm 2018 Sửa đổi, bổ sung tên và một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.9. Lệ phí thi tuyển:

- Lệ phí thi tuyển: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các hồ sơ không đúng quy định sẽ không được xét tuyển.

- Nộp hồ sơ đăng kí xét tuyển qua đường bưu điện, trực tuyến hoặc nộp trực tiếp tại trường.

2.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

- Miễn học phí đối với sinh viên có hộ khẩu tại tỉnh Nghệ An

- Đối với các sinh viên có hộ khẩu tại các tỉnh khác: Nhà trường áp dụng mức học phí và lộ trình tăng học phí cho từng năm theo quy định của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 89/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Nghệ An

Đơn vị: 1.000 đồng/tháng/sinh viên

Khối ngành, nhóm ngành đào tạo	Học kỳ II Năm học 2016 – 2017		Năm học 2017 - 2018		Năm học 2018 - 2019		Năm học 2019 - 2020		Năm học 2020 - 2021	
	TC	CĐ	TC	CĐ	TC	CĐ	TC	CĐ	TC	CĐ
Đào tạo giáo viên năng khiếu	510	590	570	660	630	730	700	810	780	900

2.11. Nội dung khác:

2.11.1. Tư vấn trực tuyến: 0238 3565882; 0961173885; 0944513686

2.11.2. Thông tin trên website hoặc mạng xã hội

http://vhna.edu.vn/

https://www.facebook.com/vhntnghean/

3. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt bổ sung trong năm

3.1. Tuyển sinh bổ sung đợt 1: Từ ngày 15/08-17/08/2018

3.2. Tuyển sinh bổ sung đợt 2: Từ ngày 15/09-17/09/2018

3.3. Tuyển sinh bổ sung đợt 3: Từ ngày 15/10-17/10/2018

3.4. Tuyển sinh bổ sung đợt 4: Từ ngày 15/11-17/11/2018

4. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

4.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

4.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường: 17.5 ha
- Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường: 19443 m^2.
- Ký túc xá: 500 chỗ (đang xây dựng).

4.1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị:

TT	Tên	Các trang thiết bị chính
1	02 Phòng học thực hành Tin học, Đồ họa	70 bộ máy vi tính, có kết nối mạng
2	02 Phòng học ngoại ngữ	-Đầy đủ các loại thiết bị: 70 bộ máy vi tính, có kết nối mạng; 70 tai phone; 02 bộ loa; 02 máy chiếu.
3	10 Phòng thực hành âm nhạc: Thanh nhạc, Nhạc cụ	- 100 đàn Organ, 50 đàn Piano, 50 đàn guitar, 10 đàn tranh, 10 đàn bầu, 10 đàn nhị…
4	05 Phòng thực hành mỹ thuật	-100 giá vẽ; các loại mẫu vẽ
5	04 phòng thực hành múa	Phòng dạy múa thiết kế đúng chuẩn
6	Phòng thực hành biểu diễn nghệ thuật, tập giảng, sinh hoạt chuyên môn	10 phòng đầy đủ trang thiết bị cho sinh viên thực tập
7	01 Nhà tập đa năng	Đầy đủ các loại thiết bị: Loa, đài, âm thanh, ánh sáng.

4.1.3. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị:

TT	Loại phòng	Số lượng

1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	02
2	Phòng học từ 100 – 200 chỗ	05
3	Phòng học từ 50-100 chỗ	25
4	Số phòng học dưới 50 chỗ	31
5	Số phòng học đa phương tiện	05

4.1.4. Thống kê về học liệu (sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Nhóm ngành đào tạo	Số lượng đầu sách
1	Nhóm ngành I: Đào tạo giáo viên	5000

4.2. Danh sách giảng viên cơ hữu

Họ tên	Chức danh		Bằng tốt nghiệp cao nhất			
	PGS	GS	ĐH	ThS	TS	TSKH
Nhóm ngành I						
Ngành 1: Sư phạm Âm nhạc						
Phạm Xuân Hải				x		
Lê Thị Hồng Hoa			x			
Vũ Tiến Vinh				x		
Nguyễn Thị Ánh Tuyết				x		
Trần Trung Hoàng				x		
Nguyễn Thị Cao Hiệp				x		
Mai Thị Hoa Phượng				x		
Trương Công Minh			x			
Lê Thị Như Ý				x		
Nguyễn Năng Tĩnh			x			
Thái Khắc Cung				x		
Ngành 2: Sư phạm Âm nhạc (CN: Sư phạm Nhạc- Họa mầm non)						
Nguyễn Hữu Tình				x		
Nguyễn Thị Lê Hồng				x		
Nguyễn Thị Hải Nhung			x			
Phạm Thị Hòa				x		
Lê Hồng Lợi				x		
Lê Thị Oanh				x		

Họ tên	Chức danh		Bằng tốt nghiệp cao nhất			
	PGS	GS	ĐH	ThS	TS	TSKH
Phạm Thị Chiên					x	
Lê Thanh Xuân				x		
Trần Văn Trung			x			
Phạm Thị Minh Nguyệt				x		
Đậu Thị Hồng Vân			x			
Hoàng Thị Phú				x		
Ngành 3: Sư phạm Mỹ thuật						
Lê Vũ Anh				x		
Lê Bá Dương				x		
Hồ Huy Hùng				x		
Nguyễn Thị Thuận				x		
Nguyễn Ngọc Ban				x		
Lê Văn Hải				x		
Thái Văn An				x		
Tổng của nhóm ngành I			**06**	**23**	**01**	
GV các môn chung						
Nguyễn Thị Thanh Đức				x		
Nguyễn Văn Tiến				x		
Phạm Thị Thanh Nga					x	
Nguyễn Thị Đào				x		
Nguyễn Thị Bích Hạnh				x		
Lê Sỹ Thông				x		
Đinh Thị Hương				x		
Phan Thị Tuyết Mai				x		
Nguyễn Thị Thanh Hương				x		
Nguyễn Thạc Hiếu				x		
Lê Trần Điệp				x		
Trần Nhật Lai				x		
Nguyễn Thị Thanh Yên				x		
Trần Thị Kim Thanh				x		
Bùi Thị Quỳnh Mai				x		
Nguyễn Thị Nguyệt				x		
Vũ Xuân Trung				x		
Lê Thị Thắng				x		
Tổng GV môn chung				**17**	1	

5. Tình hình việc làm (thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất)

Nhóm ngành	Chỉ tiêu Tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV/HS tốt nghiệp	Trong đó số SV/HS tốt nghiệp đã có việc làm sau 12 tháng
	CĐSP	CĐSP	CĐSP	CĐSP
Nhóm ngành I: đào tạo giáo viên	320	230	203	166
Tổng	320	230	203	166

6. Tài chính

- Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: 23.000.000.000đ

7. Cam kết của nhà trường

- Tổ chức tuyển sinh theo quy định của Quy chế và dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định trong tất cả các khâu của công tác tuyển sinh.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi tối đa cho các thí sinh tham gia đăng ký thi tuyển nhóm ngành đào tạo giáo viên, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan và chống mọi hiện tượng tiêu cực.

- Công bố rộng rãi, công khai các thông tin về hoạt động tuyển sinh của Trường để xã hội, phụ huynh và thí sinh theo dõi, giám sát.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời. Kết thúc kỳ tuyển sinh năm 2018, Trường tiến hành tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An.

- Xử lý nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật các hiện tượng tiêu cực, vi phạm Quy chế.

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT;
- Bộ VHTTDL;
- Lưu VT.

KT/HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Th.S Lê Vũ Anh